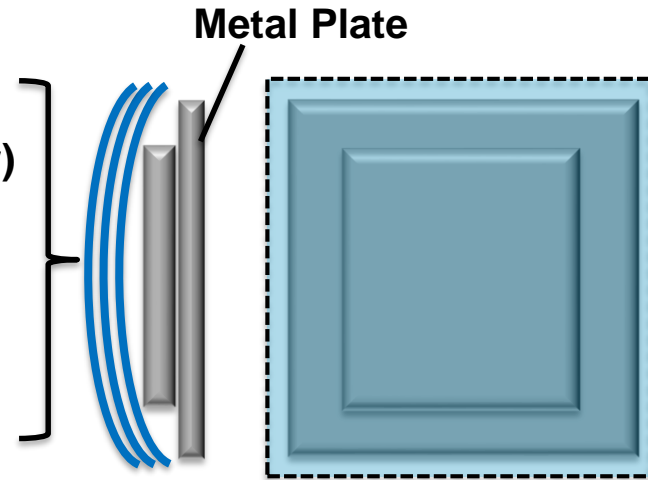


# Weathering Test (Metal Weather)

## Thí nghiệm khả năng kháng ăn mòn kim loại



- Sơn lót  
① XG-PN(Primer)  
Băng cuộn  
② XG(TAPE)  
Sơn phủ  
③ XG(Topcoat)



### ◆ metal weather test condition

- Measuring device : Daipha Wintes
- Lamp : water cooled metal halide lamp
- Wavelength region 295 ~430nm
- Irradiance : 90mw/cm<sup>2</sup>
- Cycle condition : irradiation → dark → condensation
- shower condition : before and after condensation

**\*1 year equivalent =**









**10 cycle of Irradiation means 8 hours with 90mW/cm<sup>2</sup>, which calculated as 1 year irradiation.**

# Weathering Test (Metal Weather)

Khả năng chống ăn mòn dài hạn mà không bị ảnh hưởng bởi tia UV và mưa

**Long time anti-corrosion property  
without any influence by UV and Rain.**

Confidential

	Appearance	Remove Tape	Remove Compound	Result
Initial Bắt đầu				No Rust Không gỉ sét
*10 Year 10 năm				No Rust Không gỉ sét
*20 Year 20 năm				Small Pitting Bắt đầu xuất hiện lỗ ăn mòn nhỏ

\* 1 năm tương đương với 10 chu kỳ bức xạ = 8 giờ.

## Salt Water Spray Test/thí nghiệm phun muối



1. Appearance after 2,000 hours of the salt water spray test.

*Bề mặt sau 2 nghìn giờ phun muối trong phòng Lab*



2. After peeling off the tape

*Sau khi bóc lớp băng cuốn*



3. After removing compound

*Sau khi bỏ lớp mỡ lót*

Kết quả: phần được bảo vệ bằng băng cuốn Nitohullmac XG không bị ăn mòn, bề mặt kim loại được bảo vệ còn nguyên như mới.